

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BRIGHT STAR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BRIGHT STAR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BRIGHT STAR VIET NAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BRIGHT STAR VN TECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108253278

3. Ngày thành lập: 02/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ki ốt 51, chợ đầu mối Liên Phương, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936273389

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Các công trình thể thao ngoài trời	4290
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng	4329
5.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý và môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Xây dựng công trình công ích	4220
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	6619
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (không bao gồm môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý sàn giao dịch bất động sản);	6820
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn Pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
22.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê container; Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, dụng cụ máy, thiết bị đo lường và điều khiển	7730
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
32.	Xuất bản phần mềm	5820
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
35.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312

36.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
40.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
41.	Quảng cáo	7310
42.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
45.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, Bán buôn xi măng, gạch xây, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Lập trình máy vi tính	6201
55.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất: Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng dàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá bỏ các công trình xây dựng trừ việc thuê dàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp	4390
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Buôn bán ô tô	4511
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tẩm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ,	4520
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
66.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép). (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHAN THANH MAI

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 20/12/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132271136

Ngày cấp: 25/07/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 8, Xã Dâu Dương, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 8, Xã Dâu Dương, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THANH MAI

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/12/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132271136

Ngày cấp: 25/07/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 8, Xã Dâu Dương, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 8, Xã Dâu Dương, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội